

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chinh - Giáo viên nghỉ hưu

Ông: Trương Công Đản - Chủ tịch hội cựu chiến binh thị trấn Krông Năng

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế H** - Sinh ngày: 10/9/1999, tại tỉnh H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Trần Thế Đ, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Thế H bị áp dụng lệnh cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2018 cho đến nay, bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Đỗ Thị H - sinh năm: 1989 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế T - Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2018, Trần Thế H sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã E, huyện K, nhận được điện thoại của chị Đỗ Thị H, trú cùng thôn, là nhân viên bưu điện của xã C, gọi ra Bưu điện xã C lấy gói hàng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64G có trị giá là 8.100.000 đồng mà H đã đặt mua trước đó. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-185.41 của anh trai là Trần Thế T, trú cùng thôn, đến Bưu điện xã C, H dựng xe mô tô ở ngoài sân

rồi đi vào Bưu điện gặp chị H. Tại đây, chị H đưa cho H 01 hộp giấy đựng điện thoại và yêu cầu H thanh toán số tiền hàng là 8.100.000 đồng, H nói: “Hàng của em có tám ngàn một thôi sao lại tám triệu một” rồi H cầm gói hàng điện thoại Iphone 6 Plus 64GB mang ra để lên gác ba ga xe mô tô của mình nhưng không trả tiền cho chị H. Lúc này, chị H chạy theo ra cửa hỏi H: “sao lại bê thùng hàng của chị ra”, thì H nói dối là “để đi mua card điện thoại gọi cho người bán hàng rồi quay lại”, do biết H là hàng xóm và tin tưởng nên chị H đồng ý để gói hàng trên xe của H rồi quay vào trong bưu điện tiếp tục làm việc đợi H quay lại trả tiền. Một lúc sau H quay lại, thấy chị H ở trong Bưu điện không để ý nên H cầm gói hàng trên điều khiển xe bỏ đi mà không trả tiền cho chị H.

Sau khi Hùng bỏ đi, chị H phát hiện sự việc liền gọi điện cho H thì H nói dối là: “Nhầm máy, em là T không phải là H”, Hùng điều khiển xe mô tô chạy ra B chơi và mở gói hàng lấy điện thoại Iphone 6 Plus ra sử dụng. Sau đó nhiều lần chị H gọi điện thoại yêu cầu H trả tiền nhưng H không thừa nhận việc lấy điện thoại và không trả tiền mua hàng cho chị H. Ngày 04/02/2018, em trai chị H là Đỗ Ngọc A, trú tại thôn T, xã C, phát hiện H đang đi trên đường ở xã C nên đã báo Công an xã C đưa H về trụ sở làm việc thì H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64G, có giá trị: 8.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ gồm: 01 điện thoại di động như trong biên bản tạm giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 39/KSĐT-HS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Thế H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Trần Thế H đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc điện thoại cho chị Đỗ Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2018, tại Bưu điện xã Cư Klông, huyện K, tỉnh Đ, Trần Thế H đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Đỗ Thị H nên đã lấy 01 gói hàng bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64GB của chị H, sau đó nói dối là mua card điện thoại để điện cho người bán hàng, khi chị H gọi điện thoại yêu cầu trả tiền thì H nói dối nhầm máy, em tên là T không phải là H để chiếm đoạt điện thoại di động này. Giá trị tài sản là 8.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...”

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thế H là nghiêm trọng, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lợi dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên đã lợi dụng lòng tin và chiếm đoạt chiếc điện thoại của người chị H. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo ở ngoài xã hội cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Cần tuyên trả lại chiếc điện thoại cho chị Đỗ Thị H. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuyên trả lại chiếc điện thoại cho chị Đỗ Thị H (*đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018*)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Thế H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ,
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện K
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận